

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28/5/2021  
Về việc tranh chấp  
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Phạm Thị Nhâm*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên  
tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HN ngày 25 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Doanh Đ, xã Điền H, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Doanh Đ, xã Điền H, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Võ Thị L trình bày:* Vợ chồng chung sống vào năm 2001 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền T vào ngày 08/11/2004, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện.

Nguyên nhân ly hôn do anh M không chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu, nhiều lần chị có khuyên nhủ nhưng anh M không thay đổi, chị phải về nhà mẹ

ruột sống hơn 5 tháng nay. Chị thấy không còn hạnh phúc và không thể sống chung với anh M nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Có một người con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 02/01/2002 đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Anh Nguyễn Văn M trình bày:* Vợ chồng chung sống vào năm 2001 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền T vào ngày 08/11/2004, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân ly hôn là khoảng trước tết năm 2021 chị L không cho anh uống rượu nên vợ chồng có cự cãi, vợ về bên nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Có một người tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 02/01/2002 đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:*

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về quan hệ con chung: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 02/01/2002 đã thành niên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn M, anh M có địa chỉ cư trú tại Ấp Doanh Đ, xã Điền H, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Nguyễn Văn M, chị Võ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M và chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2001 chị L và anh M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị L và anh M phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Nay chị L xác định mâu thuẫn giữa chị và anh M đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên qua thời gian chung sống, chị L và anh M không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân hơn 05 tháng nay. Anh M cho rằng mâu thuẫn không lớn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian sống ly thân, anh M cũng như chị L không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ, thậm chí còn xảy ra cự cãi, phải trình báo địa phương. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 02/01/2002 đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân: chị Võ Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[2] Về quan hệ con chung: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 02/01/2002 đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011636 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã Long Điền T;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Liệt**